**Tiết 4: Toán**

**BÀI 33: NHIỆT ĐỘ. ĐƠN VỊ ĐO NHIỆT ĐỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Nhận biết, cảm nhận được nóng hơn, lạnh hơn. Từ đó bước đầu làm quen biểu tượng nhiệt độ.

- Nhận biết được đơn vị đo nhiệt độ (oC) . Đọc, viết được đơn vị đo nhiệt độ (oC)

- Nhận biết và bước đầu làm quen,sử dụng được nhiệt kế đo nhiệt độ không khí và nhiệt kế đo thân nhiệt.

- Qua hoạt động quan sát thời tiết. Đọc bản tin dự báo thời tiết, nhiệt độ không khí. Qua hoạt động theo dõi nhiệt độ cơ thể ( lúc bình thường, lúc nóng sốt ...) HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Slide, PBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)** | |
| - GV tổ chức hát tập thể  + Hôm nay em thấy thời tiết như thế nào?  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia hát  - HS nêu  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (12-15’)** | |
| **a)** GV hướng dẫn cho HS nhận biết  - GV đưa slide hình vẽ như SGK.  + Hãy quan sát hình vẽ gì?  + Theo em, nước ở cốc A, C như thế nào với nước ở chai B?  - GV đặt trực quan trên bàn/ như SGK  **->** GV thực hiện đổ lượng nước từ phích vào cốc A, chai B, cốc nước đá C  + Theo em, nước ở cốc và chai trên có gì khác nhau?  - GV yêu cầu HS chạm tay vào cốc, chai và nêu cảm nhận.  ->GV đưa kết luận? Slide: + Nước ở cốc A nóng hơn nước ở chai B.  + Nước ở cốc C lạnh hơn nước ở chai B.  **->GV chốt:** *Sự khác biệt nóng - lạnh đó được gọi là nhiệt độ.*  b) GV đưa Slide/ví dụ: Theo bản tin thời tiết, nhiệt độ không khí về đêm ở Hà Nội là 10 độ C.  - 10 độ C viết là: 10 C- đọc là: Mười độ xê.  - Trong thực tế sử dụng, ta có thể viết 10 C gọn lại là 10.  - GV hướng dẫn viết 10 C  **3. Hoạt động (8-10’)**  **Bài 1. - M**  **-** GV cho HS đọc và nêu yêu cầu bài 1.  - Cho HS quan sát bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Buổi | Sáng | Trưa | Đêm | | Nhiệt độ | 27oC | 36oC | 15oC |   - Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  + Từng buổi trong ngày là bao nhiêu độ?  + Thấp nhất là bao nhiêu độ, cao nhất à bao nhiêu độ?  - GV nhận xét và chốt đáp án đúng.  -> Nhiệt độ cao hơn thì nóng hơn, nhiệt độ thấp hơn thì lạnh hơn.  **Bài 2: - M**  - Đưa slide - Giới thiệu nhiệt kế.  - GV cho các nhóm nêu yêu cầu bài 2 và thảo luận  - Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập (6-8’)**  **Bài 1. - M**  **-** GV cho HS và nêu yêu cầu bài 1.  - Cho HS quan sát bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Buổi | Sáng | Trưa | Đêm | | Nhiệt độ | 27oC | 36oC | 15oC |   -Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  + Từng buổi trong ngày là bao nhiêu độ?  + Thấp nhất là bao nhiêu độ, cao nhất à bao nhiêu độ?  - GV nhận xét và chốt đáp án đúng.  **Bài 2: - N2**  - GV cho các nhóm nêu yêu cấu bài 2 và thảo luận  - Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  -> Slide đáp án đúng.  **Bài 3:**  - GV gọi HS nêu hoạt động ở nhà  - Giao nhiệm vụ cho các em thực hiện ý a và b của bài | - HS quan sát  - HS nêu: Cốc nước nóng A, chai nước nguội B, cốc nước đá C  - HS nêu  - HS quan sát  - HS nêu - NX  - HS thực hành và báo cáo.  - HS nhắc lại  - HS nghe, nhắc lại  - HS quan sát + nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS viết b/c – Đọc lại.  - HS đọc và nêu yêu cầu bài  - HS quan sát  - HS trả lời N2  - HS nhận xét bổ sung cho nhau  - Đại diện các nhóm đọc yêu cầu bài 2  - HS làm việc theo nhóm và báo cáo kết quả:  + Nếu nhiệt độ cơ thể của người bình thường là 37oC thì 38oC, 39oC là nhiệt độ cao hơn nhiệt độ cơ thể người bình thường  - HS nhận xét bổ sung cho nhau    - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát  - HS trả lời trong N2  -HS nhận xét bổ sung cho nhau  - Đại diện các nhóm đọc yêu cầu bài 2  - HS làm việc theo nhóm và báo cáo kết quả:  + Nếu nhiệt độ cơ thể của người bình thường là 37oC thì  38oC, 39oC là nhiệt độ cao hơn nhiệt độ cơ thể người bình thường  - HS nhận xét bổ sung cho nhau  -HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng (1-2’)** | |
| **-** GV tổ chức cho HS thực hành cặp nhiệt độ cơ thể và đo nhiệt độ không khí  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_